

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ÁP DỤNG CHO NGÀNH HỌC PHỤ

(Kèm theo Quyết định số:590/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 23 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Tên ngành phụ đào tạo: Kế toán kiểm toán

PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH PHỤ

1. Mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo giúp sinh viên có sự hiểu biết về ngành nghề kế toán kiểm toán, hỗ trợ công việc của sinh viên đối với ngành học chính, giúp sinh viên đa dạng và linh hoạt trong tiếp cận nghề nghiệp tương lai.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập kế hoạch, tư vấn để thực hành và quản lý hiệu quả trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.
- Phát triển năng lực tự học, nghiên cứu khoa học và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn trong môi trường làm việc đa dạng.
- Đảm bảo sinh viên có năng lực hội nhập quốc tế, tư duy sáng tạo, và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng và thăng tiến trong nghề nghiệp.

2. Định hướng đào tạo

2.1. Định hướng đào tạo

- Chương trình được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp, được thiết kế để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực kế toán kiểm toán theo hướng chuyên nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, người học có kiến thức và kỹ năng chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức, có khả năng thích nghi phù hợp với sự thay đổi của môi trường làm việc nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng với các yêu cầu thực tế.
- Đảm bảo sinh viên tốt nghiệp chương trình kế toán, kiểm toán có năng lực làm việc hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các bên liên quan để cập nhật và điều chỉnh chương trình kế toán, kiểm toán đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

2.2. Gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Trường

- Chương trình phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của xã hội.
- Được xây dựng theo chiến lược phát triển của Trường, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo.
- Hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, nhằm đáp ứng xu hướng phát triển của nền kinh tế và xã hội trong nước và quốc tế.

3. Cấu trúc chương trình

- Tổng số tín chỉ: 20 tín chỉ bao gồm các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.
- Kế hoạch giảng dạy: 03 học kỳ.

4. Điều kiện hoàn thành

4.1. Điều kiện học ngành phụ:

- Điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 2.0 trở lên.
- Đối tượng: Sinh viên từ năm hai và đang theo học các ngành khác tại Trường.

4.2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:

- Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
- Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

4.3. Cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập (phụ lục chứng nhận):

Sinh viên sẽ được cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập sau khi hoàn thành khóa học.

PHẦN B: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 20 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình dạy học

2.1. Cấu trúc theo nhóm học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1.	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	Học phần cơ sở ngành
2.	KT70104	Kế toán tài chính 1	4	Học phần cơ sở ngành
3.	KT70106	Mô phỏng kế toán tài chính 1	3	Học phần chuyên ngành
4.	KT70204	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	Học phần chuyên ngành
5.	KT70205	Thực hành kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	2	Học phần chuyên ngành
6.	TC70101	Tiền tệ và thị trường tài chính	3	Học phần chuyên ngành
7.	KT70216	Chuyên đề tốt nghiệp	2	Học phần chuyên ngành

- Tổng số tín chỉ học phần cơ sở ngành: (7 TC, chiếm tỷ lệ 35 %)

- Tổng số tín chỉ học phần chuyên ngành: (13 TC, chiếm tỷ lệ 65 %)

2.2. Cấu trúc theo khối kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
I.	Kiến thức cơ sở ngành			7									
1.	KT70101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
2.	KT70104	Kế toán tài chính 1	Financial Accounting 1	4	60	60	0	0	0	BB	KT70101	Không	Không
II.	Kiến thức chuyên ngành			13									
3.	KT70106	Mô phỏng kế toán tài chính 1	Simulation of Financial Accounting 1	3	90	0	90	0	0	BB	Không	Không	KT70104
4.	KT70204	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	Audit and Assurance	3	45	45	0	0	0	BB	KT70101	KT70104	Không
5.	KT70205	Thực hành kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	Practice in Audit and Assurance	2	60	0	60	0	0	BB	KT70101	Không	KT70204
6.	TC70101	Tiền tệ và Thị Trường tài chính	Foundations of Finance	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
7.	KT70216	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation thesis	2	60	0	60	0	0	BB	Không	Không	KT70205
TỔNG				20	405	195	210	0	0				

2.3. Nội dung tóm tắt các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1.	Nguyên lý kế toán	3	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức những kiến thức cơ bản về kế toán. Nội dung cụ thể gồm: một số vấn đề chung về kế toán; hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp; tài khoản kế toán

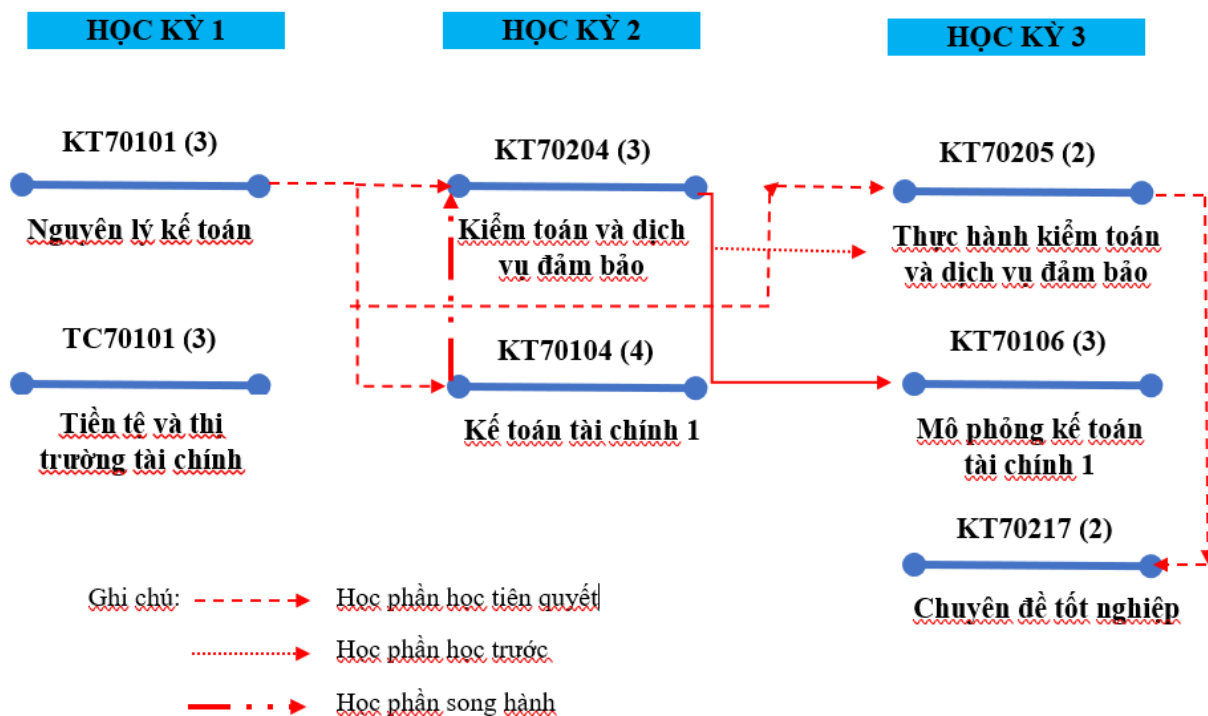
TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			và ghi sổ kép; chứng từ, kiểm kê, sổ sách, hình thức kế toán; tính giá đối tượng kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh cơ bản. Bên cạnh đó, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện trong môi trường học tập đa văn hoá. Từ đó, tạo nền tảng để người học tiếp thu học tập nghiên cứu kế toán cao hơn theo chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán bậc đại học.
2.	Kế toán tài chính 1	4	Kế toán tài chính 1 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về công tác kế toán tài chính tại các doanh nghiệp. Học phần Kế toán Tài chính 1 trình bày các tài khoản sử dụng cũng như phương pháp kế toán và việc vận dụng các chuẩn mực kế toán trong các phân hành kế toán doanh nghiệp như: kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, kế toán chi phí và tính giá thành, tài sản cố định.
3.	Mô phỏng kế toán tài chính 1	3	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán. Nội dung cụ thể gồm: Tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp; Lập và luân chuyển chứng từ kế toán về vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, chi phí, giá thành và tài sản cố định; Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế vào các sổ, thẻ kế toán có liên quan.
4.	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến các nguyên tắc và thực hành kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. Bên cạnh đó, nội dung học phần còn trang bị các nội dung liên quan đến kiểm toán như một thành phần của các hoạt động thường xuyên và chiến lược, đánh giá rủi ro, kiểm soát nội bộ, đánh giá hệ thống, trách nhiệm pháp lý, các vấn đề và thách thức của kiểm toán hiện đại.
5.	Thực hành kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	2	Học phần Thực hành kiểm toán và dịch vụ đảm bảo cung cấp cho sinh viên hiểu về trách nhiệm của kiểm toán viên khi tiến hành kiểm toán tại các đơn vị. Các bằng chứng có liên quan để hình thành nên ý kiến kiểm toán và hướng dẫn kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính như: Kiểm tra tài sản, Kiểm tra nợ phải trả, Kiểm tra vốn chủ sở hữu, Kiểm tra các khoản mục trên BCKQHĐKD.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
6.	Tiền tệ và Thị trường tài chính	3	<p>Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ và thị trường tài chính cơ bản như: Khái niệm, bản chất, chức năng của Tài chính, tiền tệ và Thị trường tài chính. Các khối tiền, cung cấp tiền, hệ thống tài chính, lý luận về thị trường tài chính, khái quát những nội dung chủ yếu về hoạt động tài chính tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế hiện nay.</p>
7.	Chuyên đề tốt nghiệp	2	<p>Học phần chuyên đề tốt nghiệp giúp sinh viên khái quát hóa những kiến thức thực tế cơ bản về kiểm toán là quá trình đánh giá, kiểm tra các thông tin tài chính và hoạt động của một tổ chức, công ty để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ các quy định, chuẩn mực tài chính và pháp luật. Kiểm toán được thực hiện bởi các kiểm toán viên nội bộ hoặc các kiểm toán viên độc lập. Mục tiêu của kiểm toán là giúp các bên liên quan như nhà đầu tư, cổ đông, ban giám đốc và các cơ quan chức năng xác minh rằng các báo cáo tài chính của công ty phản ánh đúng tình hình tài chính và các hoạt động của doanh nghiệp, kiểm toán còn giúp phát hiện các sai phạm, gian lận, và rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>

3. Kế hoạch giảng dạy

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
Học kỳ 1: 6 tín chỉ													
1.	1	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	1	TC70101	Tiền tệ và Thị trường tài chính	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 2: 7 tín chỉ													
3.	2	KT70104	Kế toán tài chính 1	4	60	60	0	0	0	BB	KT70101	Không	Không
4.	2	KT70204	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	45	45	0	0	0	BB	KT70101	KT70104	Không
Học kỳ 3: 7 tín chỉ													
5.	3	KT70205	Thực hành kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	2	60	0	60	0	0	BB	KT70101	Không	KT70204
6.	3	KT70106	Mô phỏng kế toán tài chính 1	3	90	0	90	0	0	BB	Không	Không	KT70104
7.	3	KT70216	Chuyên đề tốt nghiệp	2	60	0	60	0	0	BB	Không	Không	KT70205

4. Lưu đồ chương trình môn học



Điều kiện làm chuyên đề tốt nghiệp:

- Điểm trung bình chung tích lũy: ≥ 2.0
- Số tín chỉ tích lũy: 18
- Hoàn thành môn học tiên quyết
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường

5. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá CTĐT áp dụng trong Quy định Khảo thí và Đo lường kết quả học tập của người học.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PHỤ TRÁCH KHOA

TS. Nguyễn Thúy Lan Chi

NCS. Nguyễn Hữu Thiện